

TOÀ ÁN NHÂN DÂN
TỈNH KHÁNH HÒA

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 94/2025/HS-ST

Ngày: 17 - 9 - 2025

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN TỈNH KHÁNH HÒA

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Lâm Bách.

Thẩm phán: Bà Trần Thị Dịu;

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Đinh Ngọc Tiến;

Bà Nguyễn Thị Thanh;

Ông Phạm Văn Tuất.

- Thư ký Tòa án ghi biên bản phiên tòa: Ông Lê Anh Quốc - Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Khánh Hòa.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Khánh Hòa tham gia phiên tòa: Ông Đinh Xuân Hiệu - Kiểm sát viên.

Ngày 17 - 9 - 2025, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Khánh Hòa xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 78/2025/TLST-HS ngày 07 tháng 7 năm 2025, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 94/2025/QĐXXST-HS ngày 21 tháng 8 năm 2025, quyết định hoãn phiên tòa số 47/2025/HSST-QĐ ngày 10 tháng 9 năm 2025, đối với bị cáo:

NGUYỄN THỊ KIM T (tên gọi khác: G), sinh năm: 1972 tại tỉnh Khánh Hòa; Giới tính: Nữ.

Nơi cư trú: Thôn L, xã C, huyện T, tỉnh Ninh Thuận. Nay là: Thôn L, xã C, tỉnh Khánh Hòa;

Nghề nghiệp: Nội trợ; Trình độ văn hoá (học vấn): 04/12; Dân tộc: Kinh; Quốc tịch: Việt Nam; Tôn giáo: Không; Con ông: Nguyễn Văn L và bà Trần Thị

S; Chồng là: Nguyễn Văn C và có 03 người con; Tiền án, Tiền sự: Không; Nhân thân: Tốt; Tạm giữ: Không, Tạm giam: 15/5/2024.

Bị cáo hiện đang tạm giam tại Trại tạm giam số 2, Công an tỉnh K.

Có mặt tại phiên tòa.

- *Người bào chữa cho bị cáo:* Luật sư Hứa Thanh K – thuộc Văn phòng L8 thuộc Đoàn luật sư tỉnh K.

Địa chỉ: Số A, đường H, phường B, tỉnh Khánh Hòa.

Có mặt tại phiên tòa.

- *Bị hại:*

1. Bà Trần Thị H, sinh năm 1979.

Nơi cư trú: Thôn L, xã P, huyện T, tỉnh Ninh Thuận. (Nay là thôn L, xã C, tỉnh Khánh Hòa).

Vắng mặt tại phiên tòa, có đơn xin xét xử vắng mặt.

2. Bà Trần Thị B, sinh năm 1985.

Nơi cư trú: Thôn L, xã P, huyện T, tỉnh Ninh Thuận. (Nay là thôn L, xã C, tỉnh Khánh Hòa).

Vắng mặt tại phiên tòa, có đơn xin xét xử vắng mặt.

3. Bà Nguyễn Thị Kim O, sinh năm 1977.

Nơi cư trú: Thôn L, xã C, huyện T, tỉnh Ninh Thuận. (Nay là thôn L, xã C, tỉnh Khánh Hòa).

Có mặt tại phiên tòa.

4. Bà Phan Thị Kim P, sinh năm 1987.

Nơi cư trú: Thôn L, xã C, huyện T, tỉnh Ninh Thuận. (Nay là thôn L, xã C, tỉnh Khánh Hòa).

Có mặt tại phiên tòa.

5. Bà Phan Thị H1, sinh năm 1994.

Nơi cư trú: Thôn L, xã P, huyện T, tỉnh Ninh Thuận. (Nay là thôn L, xã C, tỉnh Khánh Hòa).

Vắng mặt tại phiên tòa.

6. Bà Từ Thị Mỹ L1, sinh năm 2001.

Nơi cư trú: Thôn L, xã P, huyện T, tỉnh Ninh Thuận. (Nay là thôn L, xã C, tỉnh Khánh Hòa).

Vắng mặt tại phiên tòa, có đơn xin xét xử vắng mặt.

7. Bà Nguyễn Thị Q, sinh năm 1968.

Nơi cư trú: Thôn L, xã C, huyện T, tỉnh Ninh Thuận. (Nay là thôn L, xã C, tỉnh Khánh Hòa).

Vắng mặt tại phiên tòa.

8. Bà Phan Thị G, sinh năm 1973.

Nơi cư trú: Thôn L, xã P, huyện T, tỉnh Ninh Thuận. (Nay là thôn L, xã C, tỉnh Khánh Hòa).

Vắng mặt tại phiên tòa.

9. Bà Phan Thị L2, sinh năm 1977.

Nơi cư trú: Thôn L, xã C, huyện T, tỉnh Ninh Thuận. (Nay là thôn L, xã C, tỉnh Khánh Hòa).

Vắng mặt tại phiên tòa.

10. Ông Lâm Vĩnh P1, sinh năm 1996.

Nơi cư trú: Thôn L, xã P, huyện T, tỉnh Ninh Thuận. (Nay là thôn L, xã C, tỉnh Khánh Hòa).

Vắng mặt tại phiên tòa.

11. Bà Nguyễn Thị Thanh H2, sinh năm 1971.

Nơi cư trú: Thôn L, xã P, huyện T, tỉnh Ninh Thuận. (Nay là thôn L, xã T, tỉnh Khánh Hòa).

Chỗ ở hiện nay: Thôn V, xã V, huyện T, tỉnh Bình Thuận. (Nay là thôn V, xã V, tỉnh Lâm Đồng).

Vắng mặt tại phiên tòa.

12. Bà Trần Thị Thái K1, sinh năm 1980.

Nơi cư trú: Thôn L, xã P, huyện T, tỉnh Ninh Thuận. (Nay là thôn L, xã C, tỉnh Khánh Hòa).

Vắng mặt tại phiên tòa.

13. Bà Huỳnh Thị M, sinh năm 1963.

Nơi cư trú: Thôn L, xã C, huyện T, tỉnh Ninh Thuận. (Nay là thôn L, xã C, tỉnh Khánh Hòa).

Vắng mặt tại phiên tòa.

14. Bà Nguyễn Thị T1, sinh năm 1974.

Nơi cư trú: Thôn L, xã C, huyện T, tỉnh Ninh Thuận. (Nay là thôn L, xã C, tỉnh Khánh Hòa).

Vắng mặt tại phiên tòa.

15. Bà Ngô Thị T2, sinh năm 1996,

Nơi cư trú: Thôn L, xã P, huyện T, tỉnh Ninh Thuận. (Nay là thôn L, xã C, tỉnh Khánh Hòa).

Vắng mặt tại phiên tòa.

16. Bà Dương Thị Kim H3, sinh năm 1974.

Nơi cư trú: Khu phố H, thị trấn P, huyện N, tỉnh Ninh Thuận. (Nay là khu phố H, xã N, tỉnh Khánh Hòa).

Vắng mặt tại phiên tòa.

17. Bà Trần Thị T3, sinh năm 1993.

Nơi cư trú: Thôn L, xã P, huyện T, tỉnh Ninh Thuận. (Nay là thôn L, xã C, tỉnh Khánh Hòa).

Vắng mặt tại phiên tòa.

18. Bà Cao Thị X, sinh năm 1977.

Nơi cư trú: Thôn L, xã C, huyện T, tỉnh Ninh Thuận. (Nay là thôn L, xã C, tỉnh Khánh Hòa).

Có mặt tại phiên tòa.

19. Bà Nguyễn Thị T4, sinh năm 1983.

Nơi cư trú: Thôn L, xã C, huyện T, tỉnh Ninh Thuận. (Nay là thôn L, xã C, tỉnh Khánh Hòa).

Vắng mặt tại phiên tòa.

20. Bà Nguyễn Thị M1, sinh năm 1980.

Nơi cư trú: Thôn L, xã P, huyện N, tỉnh Ninh Thuận. (Nay là thôn L, xã P, tỉnh Khánh Hòa).

Vắng mặt tại phiên tòa.

21. Bà Trương Thị Ngô Hoàng Kiều L3, sinh năm 1975.

Nơi cư trú: Thôn L, xã C, huyện T, tỉnh Ninh Thuận. (Nay là thôn L, xã C, tỉnh Khánh Hòa).

Vắng mặt tại phiên tòa.

22. Bà Lê Thị Mỹ D, sinh năm 1995.

Nơi cư trú: Thôn L, xã C, huyện T, tỉnh Ninh Thuận. (Nay là thôn L, xã C, tỉnh Khánh Hòa).

Vắng mặt tại phiên tòa.

23. Bà Phương Thị P2, sinh năm 1981.

Nơi cư trú: Thôn L, xã C, huyện T, tỉnh Ninh Thuận. (Nay là thôn L, xã C, tỉnh Khánh Hòa).

Vắng mặt tại phiên tòa.

24. Bà Phan Thị P3, sinh năm 1973.

Nơi cư trú: Thôn L, xã C, huyện T, tỉnh Ninh Thuận. (Nay là thôn L, xã C, tỉnh Khánh Hòa).

Vắng mặt tại phiên tòa.

25. Bà Huỳnh Thị Kiều E, sinh năm 1998.

Nơi cư trú: Thôn L, xã P, huyện T, tỉnh Ninh Thuận. (Nay là thôn L, xã C, tỉnh Khánh Hòa).

Vắng mặt tại phiên tòa.

26. Bà Nguyễn Thị Thanh X1, sinh năm 1981.

Nơi cư trú: Thôn T, xã P, huyện T, tỉnh Ninh Thuận. (Nay là thôn T, xã C, tỉnh Khánh Hòa).

Có mặt tại phiên tòa.

27. Bà Trần Thị Kim D1, sinh năm 1982.

Nơi cư trú: Thôn T, xã P, huyện T, tỉnh Ninh Thuận. (Nay là thôn T, xã C, tỉnh Khánh Hòa).

Vắng mặt tại phiên tòa.

28. Bà Nguyễn Thị B1, sinh năm 1990.

Nơi cư trú: Thôn L, xã C, huyện T, tỉnh Ninh Thuận. (Nay là thôn L, xã C, tỉnh Khánh Hòa).

Có mặt tại phiên tòa.

29. Ông Nguyễn Tấn P4, sinh năm 1988.

Nơi cư trú: Thôn L, xã C, huyện T, tỉnh Ninh Thuận. (Nay là thôn L, xã C, tỉnh Khánh Hòa).

Vắng mặt tại phiên tòa.

30. Bà Ngô Thị C1, sinh năm 1991.

Nơi cư trú: Thôn L, xã C, huyện T, tỉnh Ninh Thuận. (Nay là thôn L, xã C, tỉnh Khánh Hòa).

Vắng mặt tại phiên tòa.

31. Ông Nguyễn Văn L4, sinh năm 1990.

Nơi cư trú: Thôn L, xã C, huyện T, tỉnh Ninh Thuận. (Nay là thôn L, xã C, tỉnh Khánh Hòa).

Vắng mặt tại phiên tòa.

32. Bà Hà Thị H4, sinh năm 1964.

Nơi cư trú: Thôn L, xã C, huyện T, tỉnh Ninh Thuận. (Nay là thôn L, xã C, tỉnh Khánh Hòa).

Vắng mặt tại phiên tòa.

33. Bà Nguyễn Thị Ú, sinh năm 1967.

Nơi cư trú: Thôn L, xã C, huyện T, tỉnh Ninh Thuận. (Nay là thôn L, xã C, tỉnh Khánh Hòa).

Có mặt tại phiên tòa.

34. Bà Huỳnh Thị T5, sinh năm 1992.

Nơi cư trú: Thôn L, xã P, huyện T, tỉnh Ninh Thuận. (Nay là thôn L, xã C, tỉnh Khánh Hòa).

Vắng mặt tại phiên tòa.

35. Bà Nguyễn Thị H5, sinh năm 1976.

Nơi cư trú: Thôn L, xã C, huyện T, tỉnh Ninh Thuận. (Nay là thôn L, xã C, tỉnh Khánh Hòa).

Vắng mặt tại phiên tòa.

36. Bà Dương Thị T6, sinh năm 1991.

Nơi cư trú: Thôn L, xã C, huyện T, tỉnh Ninh Thuận. (Nay là thôn L, xã C, tỉnh Khánh Hòa).

Vắng mặt tại phiên tòa.

37. Bà Phạm Thị Kim T7, sinh năm 1982.

Nơi cư trú: Thôn L, xã C, huyện T, tỉnh Ninh Thuận. (Nay là thôn L, xã C, tỉnh Khánh Hòa).

Có mặt tại phiên tòa.

- Người làm chứng:

1. Ông Nguyễn Văn D2, sinh năm 1994.

Nơi cư trú: Thôn L, xã C, huyện T, tỉnh Ninh Thuận. (Nay là thôn L, xã C, tỉnh Khánh Hòa).

Vắng mặt tại phiên tòa.

2. Bà Phạm Thị H6, sinh năm 1982.

Nơi cư trú: Thôn L, xã P, huyện T, tỉnh Ninh Thuận. (Nay là thôn L, xã C, tỉnh Khánh Hòa).

Vắng mặt tại phiên tòa.

3. Bà Đào Thị H7, sinh năm 1962.

Nơi cư trú: Thôn L, xã C, huyện T, tỉnh Ninh Thuận. (Nay là thôn L, xã C, tỉnh Khánh Hòa).

Vắng mặt tại phiên tòa.

4. Bà Phan Thị H8, sinh năm 1983.

Nơi cư trú: Thôn L, xã C, huyện T, tỉnh Ninh Thuận. (Nay là thôn L, xã C, tỉnh Khánh Hòa).

Có mặt tại phiên tòa.

5. Bà Phan Anh T8, sinh năm 2000.

Nơi cư trú: Thôn L, xã C, huyện T, tỉnh Ninh Thuận. (Nay là thôn L, xã C, tỉnh Khánh Hòa).

Vắng mặt tại phiên tòa.

6. Bà Đặng Thị Xuân H9, sinh năm 1981.

Nơi cư trú: Thôn L, xã C, huyện T, tỉnh Ninh Thuận. (Nay là thôn L, xã C, tỉnh Khánh Hòa).

Vắng mặt tại phiên tòa.

7. Bà Lê Thị Y B2, sinh năm 1993.

Nơi cư trú: Thôn L, xã P, huyện T, tỉnh Ninh Thuận. (Nay là thôn L, xã C, tỉnh Khánh Hòa).

Vắng mặt tại phiên tòa.

8. Bà Nguyễn Thị M2, sinh năm 1984.

Nơi cư trú: Thôn L, xã C, huyện T, tỉnh Ninh Thuận. (Nay là thôn L, xã C, tỉnh Khánh Hòa).

Có mặt tại phiên tòa.

9. Bà Nguyễn Thị N, sinh năm 1973.

Nơi cư trú: Thôn L, xã C, huyện T, tỉnh Ninh Thuận. (Nay là thôn L, xã C, tỉnh Khánh Hòa).

Có mặt tại phiên tòa.

10. Bà Nguyễn Thị L5, sinh năm 1992.

Nơi cư trú: Thôn L, xã C, huyện T, tỉnh Ninh Thuận. (Nay là thôn L, xã C, tỉnh Khánh Hòa).

Vắng mặt tại phiên tòa.

11. Bà Phan Thị H10, sinh năm 1979.

Nơi cư trú: Thôn L, xã C, huyện T, tỉnh Ninh Thuận. (Nay là thôn L, xã C, tỉnh Khánh Hòa).

Có mặt tại phiên tòa.

12. Bà Nguyễn Thị L6, sinh năm 1978.

Nơi cư trú: Thôn T, xã P, huyện N, tỉnh Ninh Thuận. (Nay là thôn T, xã N, tỉnh Khánh Hòa).

Vắng mặt tại phiên tòa.

13. Bà Trịnh Thị Á, sinh năm 1974.

Nơi cư trú: Thôn L, xã C, huyện T, tỉnh Ninh Thuận. (Nay là thôn L, xã

C, tỉnh Khánh Hòa).

Có mặt tại phiên tòa.

14. Bà Trần Thị P5, sinh năm 1981.

Nơi cư trú: Thôn L, xã C, huyện T, tỉnh Ninh Thuận. (Nay là thôn L, xã C, tỉnh Khánh Hòa).

Vắng mặt tại phiên tòa.

15. Ông Phan Thanh L7, sinh năm 2000.

Nơi cư trú: Thôn L, xã C, huyện T, tỉnh Ninh Thuận. (Nay là thôn L, xã C, tỉnh Khánh Hòa).

Vắng mặt tại phiên tòa.

16. Bà Huỳnh Thị P6, sinh năm 1992.

Nơi cư trú: Thôn L, xã P, huyện T, tỉnh Ninh Thuận. (Nay là thôn L, xã C, tỉnh Khánh Hòa).

Có mặt tại phiên tòa.

17. Bà Huỳnh Thị H11, sinh năm 1983.

Nơi cư trú: Thôn L, xã C, huyện T, tỉnh Ninh Thuận. (Nay là thôn L, xã C, tỉnh Khánh Hòa).

Vắng mặt tại phiên tòa.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Nguyễn Thị Kim T (G) làm chủ cái dây hụi (huê) tại địa phương được khoảng 30 năm, ban đầu chỉ chơi với số tiền nhỏ lẻ, người chơi hốt và đóng tiền đầy đủ, việc thanh toán rõ ràng nên T có uy tín và tạo được niềm tin của nhiều người.

Vào tháng 11 năm 2022, T lập 12 dây hụi do T làm chủ cái và rủ những người quen biết ở cùng địa phương tham gia, với số tiền mỗi dây hụi dao động từ 03 – 10 triệu đồng để hưởng tiền hoa hồng. Hình thức tham gia là hụi áp cái (*nghĩa là cái hốt hụi đầu tiên*) hoặc hụi không áp cái (*nghĩa là cái không hốt hụi đầu tiên*) theo chu kỳ mỗi tháng khai một lần, mỗi kỳ khai hụi các hụi viên đến nhà T để xổ hụi, hụi viên nào bỏ số tiền cao nhất sẽ được hốt, ai không đến xổ

hội thì T sẽ thông báo số tiền phải đóng, sau đó T có trách nhiệm đi gom và giao tiền cho hội viên được hót. Sau mỗi kỳ hót hội, T sẽ được hội viên trả tiền hoa hồng với số tiền là 2.000.000 đồng/kỳ đối với loại hội 10.000.000 đồng và 1.000.000 đồng - 1.500.000 đồng/kỳ đối với loại hội dưới 10.000.000 đồng.

Đến đầu năm 2023, một số hội viên tham gia chơi hội đã hót nhưng không đóng lại tiền hội chết cho T nên T thiếu hụt tiền và nảy sinh ý định chiếm đoạt tiền hội của các hội viên khác. Bằng hình thức, T lợi dụng việc các hội viên không quan tâm người tham gia hội, không hỏi tên người được hót hội, không theo dõi các lần hót hội hoặc không trực tiếp đi khai hội nên bắt đầu từ ngày 11/01/2023 (*nhằm ngày 20/12 Âm lịch*), T đã tự ý mạo danh hội viên để hót hoặc hót hội không ở một số lần khai hội nhằm chiếm đoạt tiền của hội viên để sử dụng vào mục đích thanh toán lại tiền hội cho hội viên được hót và tiêu xài cá nhân. Đến ngày 29/9/2023 (*nhằm ngày 15/8 Âm lịch*), T không còn khả năng để duy trì tổ chức các dây hội nên tuyên bố bỏ hội và bỏ đi khỏi địa phương.

Kết quả điều tra có căn cứ xác định, Nguyễn Thị Kim T dùng thủ đoạn gian dối để chiếm đoạt tiền hội của 37 hội viên trong 07 dây hội, gồm:

Dây hội 01: Loại hội 10.000.000 đồng không áp cái, hàng tháng trừ tiền lãi, xổ hội lần đầu vào ngày 03/11/2022 (*nhằm ngày 10/10 Âm lịch*), gồm có 12 chân với 12 hội viên tham gia, trong đó T làm chủ cái tham gia chơi 01 chân. Người hót chót là 110.000.000 đồng. Theo quy định đến ngày 24/9/2023 dây hội này mới mãn nhưng T chỉ xổ hội đến ngày 25/8/2023 rồi tuyên bố xả hội. Dây hội này T đã tự ý mạo danh hội viên khác để hót thêm 02 kỳ (kỳ 03 và 07).

Dây hội 02: Loại hội 10.000.000 đồng không áp cái, hàng tháng trừ tiền lãi, xổ hội lần đầu vào ngày 08/12/2022 (*nhằm ngày 15/11 Âm lịch*), gồm có 12 chân với 12 hội viên tham gia, trong đó T làm chủ cái tham gia chơi 01 chân. Người hót chót là 110.000.000 đồng. Theo quy định đến ngày 29/10/2023 dây hội này mới mãn nhưng T chỉ xổ hội đến ngày 30/8/2023 rồi tuyên bố xả hội. Dây hội này T đã tự ý mạo danh hội viên khác để hót thêm 04 kỳ (kỳ 03, 04, 05 và 09).

Dây hội 03: Loại hội 10.000.000 đồng áp cái, các tháng còn lại trừ tiền lãi, xổ hội lần đầu vào ngày 13/12/2022 (*nhằm ngày 20/11 Âm lịch*), gồm có 15 chân với 15 hội viên tham gia, trong đó T làm chủ cái tham gia chơi 01 chân. Người hót chót là 140.000.000 đồng. Theo quy định đến ngày 30/01/2024 dây hội này mới mãn nhưng T chỉ xổ hội đến ngày 04/9/2023 rồi tuyên bố xả hội.

Dây hội này T đã tự ý mạo danh hội viên khác để hốt thêm 03 kỳ (kỳ 02, 07 và 10).

Dây hội 04: Loại hội 10.000.000 đồng không áp cái, hàng tháng trừ tiền lãi, xổ hội lần đầu vào ngày 05/02/2023 (nhằm ngày 15/01 Âm lịch), gồm có 12 chân với 12 hội viên tham gia, trong đó T làm chủ cái tham gia chơi 01 chân. Người hốt chót là 110.000.000 đồng. Theo quy định đến ngày 24/01/2024 dây hội này mới mãn nhưng T chỉ xổ hội đến ngày 30/8/2023 rồi tuyên bố xả hội. Dây hội này T đã tự ý mạo danh hội viên khác để hốt thêm 02 kỳ (kỳ 07 và 08).

Dây hội 05: Loại hội 10.000.000 đồng không áp cái, xổ hội lần đầu vào ngày 29/04/2023 (nhằm ngày 10/03 Âm lịch), gồm có 12 chân với 12 hội viên tham gia, trong đó T làm chủ cái tham gia chơi 01 chân. Người hốt chót là 110.000.000 đồng. Theo quy định đến ngày 19/3/2024 dây hội này mới mãn nhưng T chỉ xổ hội đến ngày 30/8/2023 rồi tuyên bố xả hội. Dây hội này T đã tự ý mạo danh hội viên khác để hốt thêm 01 kỳ (kỳ 03).

Dây hội 06: Loại 10.000.000 đồng không áp cái, hàng tháng trừ tiền lãi, xổ hội lần đầu vào ngày 27/6/2023 (nhằm ngày 10/05 Âm lịch), gồm 12 chân, trong đó T làm chủ cái chơi 01 chân. Người hốt chót là 110.000.000 đồng. Đối với dây hội này T đã đưa không người chơi tên Phạm Thị N1 và Nguyễn Thị Thanh H2 (Năm S1) vào danh sách hội viên (thực tế những người này không tham gia chơi). Tính đến ngày 25/8/2023 dây hội này khai được 03 kỳ với 02 hội viên được hốt gồm T bỏ hốt 01 lần theo quy định và Nguyễn Thị T1 (Tâm N2). Dây hội này T đã tự ý mạo danh hội viên khác để hốt thêm 01 kỳ (kỳ 03).

Dây hội 07: Loại 10.000.000 đồng không áp cái, hàng tháng trừ tiền lãi, xổ hội lần đầu vào ngày 27/7/2023 (nhằm ngày 10/06 Âm lịch), gồm 12 chân, trong đó T làm chủ cái chơi 01 chân. Người hốt chót là 110.000.000 đồng. Đối với dây hội này T đã đưa không người chơi tên Nguyễn Thị Thanh H2 (N), Phạm Thị N1 (em N1) và Nguyễn Văn D2 (con D2) vào danh sách hội viên (thực tế những người này không tham gia chơi). Tính đến ngày 25/8/2023 dây hội này khai được 02 kỳ nhưng chỉ có mình Thanh hốt, trong đó kỳ 01 T bỏ hốt theo quy định do T tham gia chơi 01 chân, còn kỳ 02 T đã tự ý mạo danh hội viên khác để hốt.

Từng trường hợp cụ thể như sau:

1.1. Bà Trần Thị B tham gia 06 dây hội với 06 phần chưa được hốt, gồm:

- Dây hụi 01: Tham gia 01 chân, đã đóng 11 tháng với tổng số tiền là 87.350.000 đồng. Tại kỳ T tự ý mạo danh hụi viên khác để hốt thêm (kỳ 03 và kỳ 07), bà B đã đóng cho T tổng số tiền là 7.750.000 đồng (kỳ 03) + 8.250.000 đồng (kỳ 07) = 16.000.000 đồng.

- Dây hụi 02: Tham gia 01 chân, đã đóng 10 tháng với tổng số tiền là 80.700.000 đồng. Tại kỳ T tự ý mạo danh hụi viên khác để hốt thêm (kỳ 03, 04, 05 và kỳ 09), bà B đã đóng cho T tổng số tiền là 7.650.000 đồng (kỳ 03) + 7.850.000 đồng (kỳ 04) + 7.950.000 đồng (kỳ 05) + 8.250.000 đồng (kỳ 09) = 31.700.000 đồng.

- Dây hụi 03: Tham gia 01 chân, đã đóng 10 tháng với tổng số tiền là 74.750.000 đồng. Tại kỳ T tự ý mạo danh hụi viên khác để hốt thêm (kỳ 02, 07 và kỳ 10), bà B đã đóng cho T tổng số tiền là 7.650.000 đồng (kỳ 02) + 7.150.000 đồng (kỳ 07) + 7.450.000 đồng (kỳ 10) = 22.250.000 đồng.

- Dây hụi 04: Tham gia 01 chân, đã đóng 08 tháng với tổng số tiền là 62.200.000 đồng. Tại kỳ T tự ý mạo danh hụi viên khác để hốt thêm (kỳ 07 và kỳ 08), bà B đã đóng cho T tổng số tiền là 8.150.000 đồng (kỳ 07) + 8.150.000 đồng (kỳ 08) = 16.300.000 đồng.

- Dây hụi 06: Tham gia 01 chân, đã đóng 03 tháng với tổng số tiền là 23.250.000 đồng. Tại kỳ T tự ý mạo danh hụi viên khác để hốt thêm (kỳ 03), bà B đã đóng cho T số tiền là 7.650.000 đồng.

- Dây hụi 07: Tham gia 01 chân, đã đóng 02 tháng với tổng số tiền là 15.200.000 đồng. Tại kỳ T tự ý mạo danh hụi viên khác để hốt thêm (kỳ 02), bà B đã đóng cho T số tiền là 7.350.000 đồng.

Tổng số tiền T dùng thủ đoạn gian dối để chiếm đoạt của bà B là 101.250.000 đồng (*Một trăm lẻ một triệu hai trăm năm mươi nghìn đồng*).

1.2. Bà Trần Thị H tham gia 05 dây hụi với 06 phần chưa được hốt, gồm:

- Dây hụi 01: Tham gia 01 chân, đã đóng 11 tháng với tổng số tiền là 87.350.000 đồng. Tại kỳ T tự ý mạo danh hụi viên khác để hốt thêm (kỳ 03 và kỳ 07), bà H đã đóng cho T tổng số tiền là 7.750.000 đồng (kỳ 03) + 8.250.000 đồng (kỳ 07) = 16.000.000 đồng.

- Dây hụi 02: Tham gia 01 chân và mua lại 01 chân của hụi viên Nguyễn Thị L5, đã đóng 10 tháng với tổng số tiền là 161.400.000 đồng. Tại kỳ T tự ý mạo danh hụi viên khác để hốt thêm (kỳ 03, 04, 05 và kỳ 09), bà H đã đóng cho

T tổng số tiền là 15.300.000 đồng (kỳ 03) + 15.700.000 đồng (kỳ 04) + 15.900.000 đồng (kỳ 05) + 16.500.000 đồng (kỳ 09) = 63.400.000 đồng.

- Dây hụi 04: Tham gia 01 chân, đã đóng 08 tháng với tổng số tiền là 62.200.000 đồng. Tại kỳ T tự ý mạo danh hụi viên khác để hốt thêm (kỳ 07 và kỳ 08), bà H đã đóng cho T tổng số tiền là 8.150.000 đồng (kỳ 07) + 8.150.000 đồng (kỳ 08) = 16.300.000 đồng.

- Dây hụi 06: Tham gia 01 chân, đã đóng 03 tháng với tổng số tiền là 23.250.000 đồng. Tại kỳ T tự ý mạo danh hụi viên khác để hốt thêm (kỳ 03), bà H đã đóng cho T số tiền là 7.650.000 đồng.

- Dây hụi 07: Tham gia 01 chân, đã đóng 02 tháng với tổng số tiền là 15.200.000 đồng. Tại kỳ T tự ý mạo danh hụi viên khác để hốt thêm (kỳ 02), bà H đã đóng cho T số tiền là 7.350.000 đồng.

Tổng số tiền T dùng thủ đoạn gian dối để chiếm đoạt của bà H là 110.700.000 đồng (Một trăm mười triệu bảy trăm nghìn đồng).

1.3. Bà Từ Thị Mỹ L1 tham gia 03 dây hụi, trong đó 01 dây hụi đã hốt, còn 02 dây hụi với 02 phần chưa được hốt, gồm:

- Dây hụi 01: Tham gia 01 chân, đã đóng 10 tháng và đã hốt tại kỳ 11. Tại kỳ T tự ý mạo danh hụi viên khác để hốt thêm (kỳ 03 và kỳ 07), bà L1 đã đóng cho T tổng số tiền là 7.750.000 đồng (kỳ 03) + 8.250.000 đồng (kỳ 07) = 16.000.000 đồng.

- Dây hụi 03: Tham gia 01 chân, đã đóng 10 tháng với tổng số tiền là 74.750.000 đồng. Tại kỳ T tự ý mạo danh hụi viên khác để hốt thêm (kỳ 02, 07 và kỳ 10), bà L1 đã đóng cho T tổng số tiền là 7.650.000 đồng (kỳ 02) + 7.150.000 đồng (kỳ 07) + 7.450.000 đồng (kỳ 10) = 22.250.000 đồng.

- Dây hụi 05: Tham gia 01 chân, đã đóng 05 tháng với tổng số tiền là 37.950.000 đồng. Tại kỳ T tự ý mạo danh hụi viên khác để hốt thêm (kỳ 03), bà L1 đã đóng cho T số tiền là 7.600.000 đồng.

Tổng số tiền T dùng thủ đoạn gian dối để chiếm đoạt của bà L1 là 45.850.000 đồng (Bốn mươi lăm triệu tám trăm năm mươi nghìn đồng).

1.4. Bà Huỳnh Thị Kiều E tham gia 02 dây hụi với 02 phần chưa được hốt, gồm:

- Dây hụi 03: Tham gia 01 chân, đã đóng 10 tháng với tổng số tiền là 74.750.000 đồng. Tại kỳ T tự ý mạo danh hụi viên khác để hốt thêm (kỳ 02, 07

và kỳ 10), bà E đã đóng cho T tổng số tiền là 7.650.000 đồng (kỳ 02) + 7.150.000 đồng (kỳ 07) + 7.450.000 đồng (kỳ 10) = 22.250.000 đồng.

- Dây hụi 05: Tham gia 01 chân, đã đóng 05 tháng với tổng số tiền là 37.950.000 đồng. Tại kỳ T tự ý mạo danh hụi viên khác để hốt thêm (kỳ 03), bà E đã đóng cho T số tiền là 7.600.000 đồng.

Tổng số tiền T dùng thủ đoạn gian dối để chiếm đoạt của bà E là 29.850.000 đồng (*Hai mươi chín triệu tám trăm năm mươi nghìn đồng*).

1.5. Bà Phan Thị H1 tham gia 02 dây hụi với 01 phần chưa được hốt, gồm:

- Dây hụi 02: Tham gia 01 chân, đã hốt vào kỳ 07. Tại kỳ T tự ý mạo danh hụi viên khác để hốt thêm (kỳ 03, 04, 05 và kỳ 09), bà H1 đã đóng cho T tổng số tiền là 7.650.000 đồng (kỳ 03) + 7.850.000 đồng (kỳ 04) + 7.950.000 đồng (kỳ 05) + 10.000.000 đồng (kỳ 09) = 33.450.000 đồng.

- Dây hụi 03: Tham gia 01 chân, đã đóng 10 tháng với tổng số tiền là 74.750.000 đồng. Tại kỳ T tự ý mạo danh hụi viên khác để hốt thêm (kỳ 02, 07 và kỳ 10), bà H1 đã đóng cho T tổng số tiền là 7.650.000 đồng (kỳ 02) + 7.150.000 đồng (kỳ 07) + 7.450.000 đồng (kỳ 10) = 22.250.000 đồng.

Tổng số tiền T dùng thủ đoạn gian dối để chiếm đoạt của bà H1 là 55.700.000 đồng (*Năm mươi lăm triệu bảy trăm nghìn đồng*).

1.6. Bà Trần Thị Kim D1 tham gia 01 dây hụi với 01 phần chưa được hốt, gồm:

- Dây hụi 03: Tham gia 01 chân, đã đóng 10 tháng với tổng số tiền là 74.750.000 đồng. Tại kỳ T tự ý mạo danh hụi viên khác để hốt thêm (kỳ 02, 07 và kỳ 10), bà D1 đã đóng cho T tổng số tiền là 7.650.000 đồng (kỳ 02) + 7.150.000 đồng (kỳ 07) + 7.450.000 đồng (kỳ 10) = 22.250.000 đồng.

Tổng số tiền T dùng thủ đoạn gian dối để chiếm đoạt của bà D1 là 22.250.000 đồng (*Hai mươi hai triệu hai trăm năm mươi nghìn đồng*).

1.7. Ông Lâm Vĩnh P1 tham gia 02 dây hụi với 02 phần chưa được hốt, gồm:

- Dây hụi 01: Tham gia 01 chân, đã đóng 11 tháng với tổng số tiền là 87.350.000 đồng. Tại kỳ T tự ý mạo danh hụi viên khác để hốt thêm (kỳ 03 và kỳ 07), ông P1 đã đóng cho T tổng số tiền là 7.750.000 đồng (kỳ 03) + 8.250.000 đồng (kỳ 07) = 16.000.000 đồng.

- Dây hụi 02: Tham gia 01 chân, đã đóng 11 tháng với tổng số tiền là 80.700.000 đồng. Tại kỳ T tự ý mạo danh hụi viên khác để hốt thêm (kỳ 03, 04, 05 và kỳ 09), ông P1 đã đóng cho T tổng số tiền là 7.650.000 đồng (kỳ 03) + 7.850.000 đồng (kỳ 04) + 7.950.000 đồng (kỳ 05) + 8.250.000 đồng (kỳ 09) = 31.700.000 đồng.

Tổng số tiền T dùng thủ đoạn gian dối để chiếm đoạt của ông P1 là 47.700.000 đồng (*Bốn mươi bảy triệu bảy trăm nghìn đồng*).

1.8. Bà Huỳnh Thị T5 tham gia 01 dây hụi với 01 phần chưa được hốt, gồm:

- Dây hụi 05: Tham gia 01 chân, đã đóng 05 tháng với tổng số tiền là 37.950.000 đồng. Tại kỳ T tự ý mạo danh hụi viên khác để hốt thêm (kỳ 03), bà T5 đã đóng cho T số tiền là 7.600.000 đồng.

Tổng số tiền T dùng thủ đoạn gian dối để chiếm đoạt của bà T5 là 7.600.000 đồng (*Bảy triệu sáu trăm nghìn đồng*).

1.9. Bà Hà Thị H4 tham gia 01 dây hụi với 01 phần chưa được hốt, gồm:

- Dây hụi 05: Tham gia 01 chân, đã đóng 05 tháng với tổng số tiền là 37.950.000 đồng. Tại kỳ T tự ý mạo danh hụi viên khác để hốt thêm (kỳ 03), bà H4 đã đóng cho T số tiền là 7.600.000 đồng.

Tổng số tiền T dùng thủ đoạn gian dối để chiếm đoạt của bà H4 là 7.600.000 đồng (*Bảy triệu sáu trăm nghìn đồng*).

1.10. Bà Nguyễn Thị Kim O tham gia 02 dây hụi với 02 phần chưa được hốt, gồm:

- Dây hụi 02: Tham gia 01 chân, đã đóng 11 tháng với tổng số tiền là 80.700.000 đồng. Tại kỳ T tự ý mạo danh hụi viên khác để hốt thêm (kỳ 03, 04, 05 và kỳ 09), bà O đã đóng cho T tổng số tiền là 7.650.000 đồng (kỳ 03) + 7.850.000 đồng (kỳ 04) + 7.950.000 đồng (kỳ 05) + 8.250.000 đồng (kỳ 09) = 31.700.000 đồng.

- Dây hụi 06: Tham gia 01 chân, đã đóng 03 tháng với tổng số tiền là 23.250.000 đồng. Tại kỳ T tự ý mạo danh hụi viên khác để hốt thêm (kỳ 03), bà K1 đã đóng cho T số tiền là 7.650.000 đồng

Tổng số tiền T dùng thủ đoạn gian dối để chiếm đoạt của bà O là 39.350.000 đồng (*Ba mươi chín triệu ba trăm năm mươi nghìn đồng*).

1.11. Bà Phan Thị Kim P tham gia 04 dây hụi với 02 phần chưa được hốt, gồm:

- Dây hụi 01: Tham gia 01 chân, đã hốt vào kỳ 09. Tại kỳ T tự ý mạo danh hụi viên khác để hốt thêm (kỳ 03 và kỳ 07), bà P đã đóng cho T tổng số tiền là 7.750.000 đồng (kỳ 03) + 8.250.000 đồng (kỳ 07) = 16.000.000 đồng.

- Dây hụi 02: Tham gia 01 chân, đã hốt vào kỳ 10. Tại kỳ T tự ý mạo danh hụi viên khác để hốt thêm (kỳ 03, 04, 05 và kỳ 09), bà P đã đóng cho T tổng số tiền là 7.650.000 đồng (kỳ 03) + 7.850.000 đồng (kỳ 04) + 7.950.000 đồng (kỳ 05) + 8.250.000 đồng (kỳ 09) = 31.700.000 đồng.

- Dây hụi 03: Tham gia 01 chân, đã đóng 10 tháng với tổng số tiền là 74.750.000 đồng. Tại kỳ T tự ý mạo danh hụi viên khác để hốt thêm (kỳ 02, 07 và kỳ 10), bà P đã đóng cho T tổng số tiền là 7.650.000 đồng (kỳ 02) + 7.150.000 đồng (kỳ 07) + 7.450.000 đồng (kỳ 10) = 22.250.000 đồng.

- Dây hụi 04: Tham gia 01 chân, đã đóng 08 tháng với tổng số tiền là 62.200.000 đồng. Tại kỳ T tự ý mạo danh hụi viên khác để hốt thêm (kỳ 07 và kỳ 08), bà P đã đóng cho T tổng số tiền là 8.150.000 đồng (kỳ 07) + 8.150.000 đồng (kỳ 08) = 16.300.000 đồng.

Tổng số tiền T dùng thủ đoạn gian dối để chiếm đoạt của bà P là 86.250.000 đồng (*T9 mươi sáu triệu hai trăm năm mươi nghìn đồng*).

1.12. Bà Nguyễn Thị Ú tham gia 02 dây hụi với 02 phần chưa được hốt, gồm:

- Dây hụi 04: Tham gia 01 chân, đã đóng 08 tháng với tổng số tiền là 62.200.000 đồng. Tại kỳ T tự ý mạo danh hụi viên khác để hốt thêm (kỳ 07 và kỳ 08), bà Ú đã đóng cho T tổng số tiền là 8.150.000 đồng (kỳ 07) + 8.150.000 đồng (kỳ 08) = 16.300.000 đồng.

- Dây hụi 07: Tham gia 01 chân, đã đóng 02 tháng với tổng số tiền là 15.200.000 đồng. Tại kỳ T tự ý mạo danh hụi viên khác để hốt thêm (kỳ 02), bà Ú đã đóng cho T số tiền là 7.350.000 đồng.

Tổng số tiền T dùng thủ đoạn gian dối để chiếm đoạt của bà Ú là 23.650.000 đồng (*Hai mươi ba triệu sáu trăm năm mươi nghìn đồng*).

1.13. Bà Phan Thị P3 tham gia 02 dây hụi với 02 phần chưa được hốt, gồm:

- Dây hụi 03: Tham gia 01 chân, đã đóng 10 tháng với tổng số tiền là 74.750.000 đồng. Tại kỳ T tự ý mạo danh hụi viên khác để hốt thêm (kỳ 02, 07 và kỳ 10), bà P3 đã đóng cho T tổng số tiền là 7.650.000 đồng (kỳ 02) + 7.150.000 đồng (kỳ 07) + 7.450.000 đồng (kỳ 10) = 22.250.000 đồng.

- Dây hụi 05: Tham gia 01 chân, đã đóng 05 tháng với tổng số tiền là 37.950.000 đồng. Tại kỳ T tự ý mạo danh hụi viên khác để hốt thêm (kỳ 03), bà P3 đã đóng cho T số tiền là 7.600.000 đồng.

Tổng số tiền T dùng thủ đoạn gian dối để chiếm đoạt của bà P3 là 29.850.000 đồng (*Hai mươi chín triệu tám trăm năm mươi nghìn đồng*).

1.14. Bà Phan Thị L2 tham gia 06 dây hụi với 06 phần chưa được hốt, gồm:

- Dây hụi 02: Tham gia 01 chân, đã đóng 11 tháng với tổng số tiền là 80.700.000 đồng. Tại kỳ T tự ý mạo danh hụi viên khác để hốt thêm (kỳ 03, 04, 05 và kỳ 09), bà L2 đã đóng cho T tổng số tiền là 7.650.000 đồng (kỳ 03) + 7.850.000 đồng (kỳ 04) + 7.950.000 đồng (kỳ 05) + 8.250.000 đồng (kỳ 09) = 31.700.000 đồng.

- Dây hụi 03: Tham gia 01 chân, đã đóng 10 tháng với tổng số tiền là 74.750.000 đồng. Tại kỳ T tự ý mạo danh hụi viên khác để hốt thêm (kỳ 02, 07 và kỳ 10), bà L2 đã đóng cho T tổng số tiền là 7.650.000 đồng (kỳ 02) + 7.150.000 đồng (kỳ 07) + 7.450.000 đồng (kỳ 10) = 22.250.000 đồng.

- Dây hụi 04: Tham gia 01 chân, đã đóng 08 tháng với tổng số tiền là 62.200.000 đồng. Tại kỳ T tự ý mạo danh hụi viên khác để hốt thêm (kỳ 07 và kỳ 08), bà L2 đã đóng cho T tổng số tiền là 8.150.000 đồng (kỳ 07) + 8.150.000 đồng (kỳ 08) = 16.300.000 đồng.

- Dây hụi 05: Tham gia 01 chân, đã đóng 05 tháng với tổng số tiền là 37.950.000 đồng. Tại kỳ T tự ý mạo danh hụi viên khác để hốt thêm (kỳ 03), bà L2 đã đóng cho T số tiền là 7.600.000 đồng.

- Dây hụi 06: Tham gia 01 chân, đã đóng 03 tháng với tổng số tiền là 23.250.000 đồng. Tại kỳ T tự ý mạo danh hụi viên khác để hốt thêm (kỳ 03), bà L2 đã đóng cho T số tiền là 7.650.000 đồng.

- Dây hụi 07: Tham gia 01 chân, đã đóng 02 tháng với tổng số tiền là 15.200.000 đồng. Tại kỳ T tự ý mạo danh hụi viên khác để hốt thêm (kỳ 02), bà L2 đã đóng cho T số tiền là 7.350.000 đồng.

Tổng số tiền T dùng thủ đoạn gian dối để chiếm đoạt của bà L2 là 92.850.000 đồng (*Chín mươi hai triệu tám trăm năm mươi nghìn đồng*).

1.15. Bà Dương Thị T6 tham gia 01 dây hui với 01 phần chưa được hốt, gồm:

- Dây hui 05: Tham gia 01 chân, đã đóng 05 tháng với tổng số tiền là 37.950.000 đồng. Tại kỳ T tự ý mạo danh hui viên khác để hốt thêm (kỳ 03), bà T6 đã đóng cho T số tiền là 7.600.000 đồng.

Tổng số tiền T dùng thủ đoạn gian dối để chiếm đoạt của bà T6 là 7.600.000 đồng (*Bảy triệu sáu trăm nghìn đồng*).

1.16. Bà Phương Thị P2 tham gia 01 dây hui, gồm:

- Dây hui 03: Tham gia 01 chân, đã hốt vào kỳ 04. Tại kỳ T tự ý mạo danh hui viên khác để hốt thêm (kỳ 02, 07 và kỳ 10), bà P2 đã đóng cho T tổng số tiền là 7.650.000 đồng (kỳ 02) + 10.000.000 đồng (kỳ 07) + 10.000.000 đồng (kỳ 10) = 27.650.000 đồng.

Tổng số tiền T dùng thủ đoạn gian dối để chiếm đoạt của bà P2 là 27.650.000 đồng (*Hai mươi bảy triệu sáu trăm năm mươi nghìn đồng*).

1.17. Bà Phan Thị G tham gia 03 dây hui, gồm:

- Dây hui 02: Tham gia 01 chân, đã hốt vào kỳ 02. Tại kỳ T tự ý mạo danh hui viên khác để hốt thêm (kỳ 03, 04, 05 và kỳ 09), bà G đã đóng cho T tổng số tiền là 10.000.000 đồng (kỳ 03) + 10.000.000 đồng (kỳ 04) + 10.000.000 đồng (kỳ 05) + 10.000.000 đồng (kỳ 09) = 40.000.000 đồng.

- Dây hui 04: Tham gia 01 chân, đã hốt vào kỳ 02. Tại kỳ T tự ý mạo danh hui viên khác để hốt thêm (kỳ 07 và kỳ 08), bà G đã đóng cho T tổng số tiền là 10.000.000 đồng (kỳ 07) + 10.000.000 đồng (kỳ 08) = 20.000.000 đồng.

- Dây hui 05: Tham gia 01 chân, đã hốt vào kỳ 05. Tại kỳ T tự ý mạo danh hui viên khác để hốt thêm (kỳ 03), bà G đã đóng cho T số tiền là 7.600.000 đồng.

Tổng số tiền T dùng thủ đoạn gian dối để chiếm đoạt của bà G là 67.600.000 đồng (*Sáu mươi bảy triệu sáu trăm nghìn đồng*).

1.18. Bà Huỳnh Thị M tham gia 01 dây hui, gồm:

- Dây hụi 01: Tham gia 01 chân, đã hốt vào kỳ 08. Tại kỳ T tự ý mạo danh hụi viên khác để hốt thêm (kỳ 03 và kỳ 07), bà M đã đóng cho T tổng số tiền là 7.750.000 đồng (kỳ 03) + 8.250.000 đồng (kỳ 07) = 16.000.000 đồng.

Tổng số tiền T dùng thủ đoạn gian dối để chiếm đoạt của bà M là 16.000.000 đồng (Mười sáu triệu đồng).

1.19. Bà Dương Thị Kim H3 tham gia 01 dây hụi, gồm:

- Dây hụi 01: Tham gia 01 chân, đã hốt vào kỳ 05. Tại kỳ T tự ý mạo danh hụi viên khác để hốt thêm (kỳ 03 và kỳ 07), bà H3 đã đóng cho T tổng số tiền là 7.750.000 đồng (kỳ 03) + 10.000.000 đồng (kỳ 07) = 17.750.000 đồng.

Tổng số tiền T dùng thủ đoạn gian dối để chiếm đoạt của bà H3 là 17.750.000 đồng (Mười bảy triệu bảy trăm năm mươi nghìn đồng).

1.20. Bà Nguyễn Thị T1 tham gia 03 dây hụi, gồm:

- Dây hụi 01: Tham gia 01 chân, đã hốt vào kỳ 02. Tại kỳ T tự ý mạo danh hụi viên khác để hốt thêm (kỳ 03 và kỳ 07), bà T1 đã đóng cho T tổng số tiền là 10.000.000 đồng (kỳ 03) + 10.000.000 đồng (kỳ 07) = 20.000.000 đồng.

- Dây hụi 06: Tham gia 02 chân, đã hốt 01 phần vào kỳ 02. Tại kỳ T tự ý mạo danh hụi viên khác để hốt thêm (kỳ 03), bà T1 đã đóng cho T số tiền là 17.650.000 đồng.

- Dây hụi 07: Tham gia 01 chân, đã đóng 02 tháng với tổng số tiền 15.200.000 đồng, nhưng chưa được hốt. Tại kỳ T tự ý mạo danh hụi viên khác để hốt thêm (kỳ 02), bà T1 đã đóng cho T số tiền là 7.350.000 đồng.

Tổng số tiền T dùng thủ đoạn gian dối để chiếm đoạt của bà T1 là 45.000.000 đồng (Bốn mươi lăm triệu đồng).

1.21. Bà Nguyễn Thị Q tham gia 01 dây hụi (Dây hụi 02), đã hốt vào kỳ 08 và đóng lại hụi chết cho T đầy đủ. Tại kỳ T tự ý mạo danh hụi viên khác để hốt thêm (kỳ 03, 04, 05 và kỳ 09), bà Q đã đóng cho T tổng số tiền là 7.650.000 đồng (kỳ 03) + 7.850.000 đồng (kỳ 04) + 7.950.000 đồng (kỳ 05) + 10.000.000 đồng (kỳ 09) = 33.450.000 đồng.

Tổng số tiền T dùng thủ đoạn gian dối để chiếm đoạt của bà Q là 33.450.000 đồng (Ba mươi ba triệu bốn trăm năm mươi nghìn đồng).

1.22. Bà Cao Thị X tham gia 03 dây hụi, đều đã được hốt và đóng lại hụi chết đầy đủ cho T, gồm:

- Dây hụi 03: Tham gia 01 chân, đã hốt vào kỳ 09. Tại kỳ T tự ý mạo danh hụi viên khác để hốt thêm (kỳ 02, 07 và kỳ 10), bà X đã đóng cho T tổng số tiền là 7.650.000 đồng (kỳ 02) + 7.150.000 đồng (kỳ 07) + 10.000.000 đồng (kỳ 10) = 24.800.000 đồng.

- Dây hụi 04: Tham gia 01 chân, đã hốt vào kỳ 05. Tại kỳ T tự ý mạo danh hụi viên khác để hốt thêm (kỳ 07 và kỳ 08), bà X đã đóng cho T tổng số tiền là 10.000.000 đồng (kỳ 07) + 10.000.000 đồng (kỳ 08) = 20.000.000 đồng.

- Dây hụi 05: Tham gia 01 chân, đã hốt vào kỳ 02. Tại kỳ T tự ý mạo danh hụi viên khác để hốt thêm (kỳ 03), bà X đã đóng cho T số tiền là 10.000.000 đồng.

Tổng số tiền T dùng thủ đoạn gian dối để chiếm đoạt của bà X là 54.800.000 đồng (*Năm mươi bốn triệu tám trăm nghìn đồng*).

1.23. Bà Ngô Thị C1 tham gia 01 dây hụi (Dây hụi 07), đã đóng 02 tháng với tổng số tiền là 15.200.000 đồng, nhưng chưa được hốt. Tại kỳ T tự ý mạo danh hụi viên khác để hốt thêm (kỳ 02), bà C1 đã đóng cho T số tiền là 7.350.000 đồng.

Tổng số tiền T dùng thủ đoạn gian dối để chiếm đoạt của bà C1 là 7.350.000 đồng (*Bảy triệu ba trăm năm mươi nghìn đồng*).

1.24. Ông Nguyễn Văn L4 tham gia 01 dây hụi (Dây hụi 07), đã đóng 02 tháng với tổng số tiền là 15.200.000 đồng, nhưng chưa được hốt. Tại kỳ T tự ý mạo danh hụi viên khác để hốt thêm (kỳ 02), ông L4 đã đóng cho T số tiền là 7.350.000 đồng.

Tổng số tiền T dùng thủ đoạn gian dối để chiếm đoạt của ông L4 là 7.350.000 đồng (*Bảy triệu ba trăm năm mươi nghìn đồng*).

1.25. Ông Nguyễn Tấn P4 tham gia 01 dây hụi (Dây hụi 06), đã đóng 03 tháng với tổng số tiền là 23.250.000 đồng, nhưng chưa được hốt. Tại kỳ T tự ý mạo danh hụi viên khác để hốt thêm (kỳ 03), ông P4 đã đóng cho T số tiền là 7.650.000 đồng.

Tổng số tiền T dùng thủ đoạn gian dối để chiếm đoạt của ông P4 là 7.650.000 đồng (*Bảy triệu sáu trăm năm mươi nghìn đồng*).

1.26. Bà Lê Thị Mỹ D tham gia 01 dây hụi (Dây hụi 04), đã hốt vào kỳ 03. Đến kỳ hốt huê T tự ý mạo danh hụi viên khác để hốt thêm (kỳ 07 và kỳ

08), bà D đã đóng cho T tổng số tiền là 10.000.000 đồng (kỳ 07) + 10.000.000 đồng (kỳ 08) = 20.000.000 đồng.

Tổng số tiền T dùng thủ đoạn gian dối để chiếm đoạt của bà D là 20.000.000 đồng (Hai mươi triệu đồng).

1.27. Bà Nguyễn Thị B1 tham gia 01 dây hui (Dây hui 05). Tại kỳ T tự ý mạo danh hui viên khác để hốt thêm (kỳ 03), bà B1 đã đóng cho T số tiền là 7.600.000 đồng. Đến kỳ 04, bà B1 cho T mượn hốt dây hui trên.

Tổng số tiền T dùng thủ đoạn gian dối để chiếm đoạt của bà B1 là 7.600.000 đồng (Bảy triệu sáu trăm nghìn đồng).

1.28. Bà Trần Thị Thái K1 tham gia 01 dây hui (Dây hui 01), đã được hốt vào kỳ 10. Đến kỳ hốt huê T tự ý mạo danh hui viên khác để hốt thêm (kỳ 03 và kỳ 07), bà K1 đã đóng cho T tổng số tiền là 7.750.000 đồng (kỳ 03) + 8.250.000 đồng (kỳ 07) = 16.000.000 đồng.

Tổng số tiền T dùng thủ đoạn gian dối để chiếm đoạt của bà K1 là 16.000.000 đồng (Mười sáu triệu đồng).

1.29. Bà Trần Thị T3 tham gia 02 dây hui với 01 phần chưa được hốt, gồm:

- Dây hui 03: Tham gia 01 chân, đã hốt vào kỳ 08. Tại kỳ T tự ý mạo danh hui viên khác để hốt thêm (kỳ 02, 07 và kỳ 10), bà T3 đã đóng cho T tổng số tiền là 7.650.000 đồng (kỳ 02) + 7.150.000 đồng (kỳ 07) + 10.000.000 đồng (kỳ 10) = 24.800.000 đồng.

- Dây hui 06: Tham gia 01 chân, đã đóng 03 tháng với tổng số tiền là 23.250.000 đồng. Tại kỳ T tự ý mạo danh hui viên khác để hốt thêm (kỳ 03), bà T3 đã đóng cho T số tiền là 7.650.000 đồng.

Tổng số tiền T dùng thủ đoạn gian dối để chiếm đoạt của bà T3 là 32.450.000 đồng (Ba mươi hai triệu bốn trăm năm mươi nghìn đồng).

1.30. Bà Nguyễn Thị Thanh X1 tham gia 01 dây hui (Dây hui 04), đã được hốt vào kỳ 06. Tại kỳ T tự ý mạo danh hui viên khác để hốt thêm (kỳ 07 và kỳ 08), bà X1 đã đóng cho T tổng số tiền là 10.000.000 đồng (kỳ 07) + 10.000.000 đồng (kỳ 08) = 20.000.000 đồng.

Tổng số tiền T dùng thủ đoạn gian dối để chiếm đoạt của bà T3 là 20.000.000 đồng (Hai mươi triệu đồng).

1.31. Bà Nguyễn Thị Thanh H2 tham gia 02 dây hui, gồm:

- Dây hụi 02: Tham gia 01 chân, đã hốt kỳ 06. Tại kỳ T tự ý mạo danh hụi viên khác để hốt thêm (kỳ 03, 04, 05 và kỳ 09), bà H2 đã đóng cho T tổng số tiền là 7.650.000 đồng (kỳ 03) + 7.850.000 đồng (kỳ 04) + 7.950.000 đồng (kỳ 05) + 10.000.000 đồng (kỳ 09) = 33.450.000 đồng.

- Dây hụi 03: Tham gia 01 chân, đã hốt kỳ 03. Tại kỳ T tự ý mạo danh hụi viên khác để hốt thêm (kỳ 02, 07 và kỳ 10), bà H2 đã đóng cho T tổng số tiền là 7.650.000 đồng (kỳ 02) + 10.000.000 đồng (kỳ 07) + 10.000.000 đồng (kỳ 10) = 27.650.000 đồng.

Tổng số tiền T dùng thủ đoạn gian dối để chiếm đoạt của bà H2 là 61.100.000 đồng (*Sáu mươi một triệu một trăm nghìn đồng*).

1.32. Bà Nguyễn Thị T4 tham gia 01 dây hụi, gồm:

- Dây hụi 04: Tham gia 01 chân, đã hốt vào kỳ 04. Tại kỳ T tự ý mạo danh hụi viên khác để hốt thêm (kỳ 07 và kỳ 08), bà T4 đã đóng cho T tổng số tiền là 10.000.000 đồng (kỳ 07) + 10.000.000 đồng (kỳ 08) = 20.000.000 đồng.

Tổng số tiền T dùng thủ đoạn gian dối để chiếm đoạt của bà T4 là 20.000.000 đồng (*Hai mươi triệu đồng*).

1.33. Bà Nguyễn Thị M1 tham gia 02 dây hụi, gồm:

- Dây hụi 01: Tham gia 01 chân, đã hốt vào kỳ 04. Tại kỳ T tự ý mạo danh hụi viên khác để hốt thêm (kỳ 03 và kỳ 07), bà M1 đã đóng cho T tổng số tiền là 7.750.000 đồng (kỳ 03) + 10.000.000 đồng (kỳ 07) = 17.750.000 đồng.

- Dây hụi 03: Tham gia 01 chân, đã đóng 01 tháng đến tháng thứ 02 T trả lại tiền và chơi thay phần chân của bà M1.

Tổng số tiền T dùng thủ đoạn gian dối để chiếm đoạt của bà M1 là 17.750.000 đồng (*Mười bảy triệu bảy trăm năm mươi nghìn đồng*).

1.34. Bà Trương Thị Ngô Hoàng Kiều L3 tham gia 02 dây hụi với 02 phần chưa được hốt, gồm:

- Dây hụi 04: Tham gia 01 chân, đã đóng 08 tháng với tổng số tiền là 62.200.000 đồng. Tại kỳ T tự ý mạo danh hụi viên khác để hốt thêm (kỳ 07 và kỳ 08), bà L3 đã đóng cho T tổng số tiền là 8.150.000 đồng (kỳ 07) + 8.150.000 đồng (kỳ 08) = 16.300.000 đồng.

- Dây hụi 05: Tham gia 01 chân, đã đóng 05 tháng với tổng số tiền là 37.950.000 đồng. Tại kỳ T tự ý mạo danh hụi viên khác để hốt thêm (kỳ 03), bà L3 đã đóng cho T số tiền là 7.600.000 đồng.

Tổng số tiền T dùng thủ đoạn gian dối để chiếm đoạt của bà L3 là 23.900.000 đồng (Hai mươi ba triệu chín trăm nghìn đồng).

1.35. Bà Nguyễn Thị H5 tham gia 01 dây hui với 01 phần chưa được hốt, gồm:

- Dây hui 06: Tham gia 01 chân, đã đóng 03 tháng với tổng số tiền là 23.250.000 đồng. Tại kỳ T tự ý mạo danh hui viên khác để hốt thêm (kỳ 03), bà H5 đã đóng cho T số tiền là 7.650.000 đồng.

Tổng số tiền T dùng thủ đoạn gian dối để chiếm đoạt của bà H5 là 7.650.000 đồng (Bảy triệu sáu trăm năm mươi nghìn đồng).

1.36. Bà Ngô Thị T2 tham gia 01 dây hui, gồm:

- Dây hui 01: Tham gia 01 chân, đã hốt vào kỳ 06. Tại kỳ T tự ý mạo danh hui viên khác để hốt thêm (kỳ 03 và kỳ 07), bà T2 đã đóng cho T tổng số tiền là 7.750.000 đồng (kỳ 03) + 10.000.000 đồng (kỳ 07) = 17.750.000 đồng.

Tổng số tiền T dùng thủ đoạn gian dối để chiếm đoạt của bà T2 là 17.750.000 đồng (Mười bảy triệu bảy trăm năm mươi nghìn đồng).

1.37. Bà Phạm Thị Kim T7 tham gia 02 dây hui, gồm:

- Dây hui 03: Tham gia 01 chân, đã hốt vào kỳ 06. Tại kỳ T tự ý mạo danh hui viên khác để hốt thêm (kỳ 02, 07 và kỳ 10), bà T7 đã đóng cho T tổng số tiền là 7.650.000 đồng (kỳ 02) + 10.000.000 đồng (kỳ 07) + 10.000.000 đồng (kỳ 10) = 27.650.000 đồng.

- Dây hui 07: Tham gia 01 chân, đã đóng 02 tháng với tổng số tiền là 15.200.000 đồng. Tại kỳ T tự ý mạo danh hui viên khác để hốt thêm (kỳ 02), bà T7 đã đóng cho T số tiền là 7.350.000 đồng.

Tổng số tiền T dùng thủ đoạn gian dối để chiếm đoạt của bà T7 là 35.000.000 đồng (Ba mươi lăm triệu đồng).

Như vậy, tổng số tiền mà Nguyễn Thị Kim T dùng thủ đoạn gian dối để chiếm đoạt của 37 hui viên trong 07 dây hui nêu trên là 1.273.600.000 đồng.

- Về tạm giữ vật chứng vụ án: Không.

- Về trách nhiệm dân sự:

Quá trình điều tra, Bị cáo Nguyễn Thị Kim T đã bồi thường cho các bị hại gồm: Trần Thị B: 40.000.000 đồng, Trần Thị H: 70.000.000 đồng, Trần Thị Kim D1: 7.000.000 đồng, Lâm Vĩnh P1: 10.000.000 đồng, Huỳnh Thị T5:

10.000.000 đồng, Hà Thị H4: 10.000.000 đồng, Nguyễn Thị Kim O: 40.000.000 đồng, Phan Thị Kim P: 60.000.000 đồng. Tổng cộng 247.000.000 đồng.

Những người bị hại yêu cầu bị cáo Nguyễn Thị Kim T phải có trách nhiệm bồi thường thiệt hại tiền chiếm đoạt gồm: Trần Thị B: 101.250.000 đồng, Trần Thị H: 110.700.000 đồng, Từ Thị Mỹ L1: 45.850.000 đồng, Huỳnh Thị Kiều E: 29.850.000 đồng, Phan Thị H1: 55.700.000 đồng, Trần Thị Kim D1: 22.250.000 đồng, Lâm Vĩnh P1: 47.700.000 đồng, Huỳnh Thị T5: 7.600.000 đồng, Hà Thị H4: 7.600.000 đồng, Nguyễn Thị Kim O: 39.350.000 đồng, Phan Thị Kim P: 86.250.000 đồng, Nguyễn Thị Ú: 23.650.000 đồng, Phan Thị P3: 29.850.000 đồng. Bị cáo T đồng ý bồi thường cho các bị hại, các bị hại xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

Những bị hại khác không có yêu cầu bồi thường thiệt hại.

* Tại bản Cáo trạng số 17/CT-VKS-P2 ngày 02/6/2025 của Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Ninh Thuận (Nay là Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Khánh Hòa) đã truy tố bị cáo Nguyễn Thị Kim T về tội “Lừa đảo chiếm đoạt tài sản” theo điểm a khoản 4 Điều 174 Bộ luật Hình sự (BLHS).

Ngày 10/9/2025, Nguyễn Thị Kim T nộp (Nguyễn Văn D2 nộp thay) 5.000.000 đồng để bồi thường thiệt hại, theo biên lai thu tiền số 412 ngày 10/9/2025 của Thi hành án dân sự tỉnh Khánh Hòa.

Tại phiên tòa, bị cáo Nguyễn Thị Kim T thừa nhận hành vi phạm tội của mình giống nội dung của cáo trạng; Các bị hại xác định nội dung vụ án giống như cáo trạng đã nêu, yêu cầu bị cáo bồi thường thiệt hại và xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

** Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Khánh Hòa giữ quyền công tố luận tội và tranh luận:*

Cáo trạng truy tố của Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Khánh Hòa là đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

Bị cáo được áp dụng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: “Người phạm tội thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải”; “Tác động gia đình bồi thường một phần thiệt hại”; Bị cáo có ông nội là liệt sĩ, cha và mẹ ruột được tặng huy chương kháng chiến hạng nhất và được 08 bị hại xin giảm nhẹ hình phạt, đây là những tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

Bị cáo bị áp dụng tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: “Phạm tội 02 lần trở lên” quy định tại điểm g khoản 1 Điều 52 của BLHS.

Đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố: Bị cáo Nguyễn Thị Kim T phạm tội “Lừa đảo chiếm đoạt tài sản”.

Áp dụng: Điểm a khoản 4 Điều 174, điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51, điểm g Khoản 1 Điều 52 BLHS.

Xử phạt bị cáo Nguyễn Thị Kim T từ 12 năm – 13 năm tù.

- Về trách nhiệm dân sự: Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng Điều 46 BLHS, 589 Bộ luật Dân sự tuyên buộc bị cáo Nguyễn Thị Kim T phải có trách nhiệm bồi thường thiệt hại tiền chiếm đoạt cho các bị hại gồm: Trần Thị B: 61.250.000 đồng, Trần Thị H: 40.700.000 đồng, Từ Thị Mỹ L1: 45.850.000 đồng, Huỳnh Thị Kiều E: 29.850.000 đồng, Phan Thị H1: 55.700.000 đồng; Trần Thị Kim D1: 15.250.000 đồng, Lâm Vĩnh P1: 37.700.000 đồng, Nguyễn Thị Ú: 23.650.000 đồng, Phan Thị Kim P: 26.250.000 đồng và Phan Thị P3: 29.850.000 đồng. Đối với các bị hại Huỳnh Thị T5, Nguyễn Thị Kim O và Hà Thị H4 bị cáo đã bồi thường đầy đủ nên không phải bồi thường thêm.

- *Luật sư Hứa Thanh K bào chữa cho bị cáo trình bày ý kiến:*

Việc truy tố là đúng người, đúng tội. Đề nghị mức khởi điểm đối với bị cáo vì bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, đã bồi thường thiệt hại, gia đình có công với đất nước, để bị cáo sớm về với gia đình.

- Bị cáo không có ý kiến tranh luận, bào chữa bổ sung.

- *Bị cáo nói lời sau cùng:* Bị cáo ăn năn hối cải xin được giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan Điều tra Công an tỉnh K, Điều tra viên; Viện Kiểm sát nhân dân tỉnh Khánh Hòa, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, không có người nào có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về thủ tục tố tụng:

Về sự vắng mặt của những người tham gia tố tụng:

Tại phiên tòa, vắng mặt: 30/37 bị hại, 6/17 người làm chứng dù đã được triệu tập hợp lệ.

Xét thấy: Sự vắng mặt của những người này không ảnh hưởng đến việc xét xử. Hội đồng xét xử vẫn tiến hành xét xử vụ án theo quy định tại Điều 292, 293 của Bộ luật Tố tụng Hình sự.

[3] Qua thẩm vấn công khai tại phiên tòa hôm nay, bị cáo Nguyễn Thị Kim T khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình. Lời khai nhận tội của bị cáo được đối chiếu với lời khai của bị hại, người làm chứng và các chứng cứ, tài liệu thu thập tại hồ sơ được thẩm tra tại phiên tòa nhận thấy là phù hợp, có đủ cơ sở xác định:

Để có tiền phục vụ mục đích tiêu xài cá nhân và trả tiền hối cho hội viên được hót, bằng thủ đoạn gian dối tạo ra các dây huê do mình đứng ra làm chủ cái, T đã tự ý mạo danh hội viên để hót hoặc hót hội không ở một số lần khai hội nhằm chiếm đoạt tiền của hội viên, rồi trốn tránh việc trả nợ, Nguyễn Thị Kim T đã chiếm đoạt của 37 bị hại (hội viên) với tổng số tiền 1.273.600.000 đồng.

Xét việc truy tố của Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Khánh Hòa đối với bị cáo Nguyễn Thị Kim T về tội “Lừa đảo chiếm đoạt tài sản” với tình tiết định khung là “Chiếm đoạt tài sản trị giá 500.000.000 đồng trở lên” theo điểm a khoản 4 Điều 174 Bộ luật Hình sự là có căn cứ, đúng pháp luật.

Hành vi của bị cáo Nguyễn Thị Kim T là đặc biệt nghiêm trọng, trực tiếp xâm phạm đến quyền sở hữu về tài sản của người khác, gây ảnh hưởng xấu đến tình hình an ninh, trật tự trị an tại địa phương nên cần phải xử lý nghiêm theo quy định của pháp luật để nhằm răn đe, giáo dục đối với bị cáo và phòng ngừa chung.

[4] Về tình tiết tăng nặng: Bị cáo thực hiện hành vi “Phạm tội 02 lần trở lên” được quy định tại điểm g khoản 1 điều 52 Bộ luật Hình sự.

[5] Về tình tiết giảm nhẹ: Quá trình điều tra và tại phiên tòa sơ thẩm, bị cáo Nguyễn Thị Kim T thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải về hành vi phạm tội; tác động gia đình bồi thường một phần thiệt về dân sự; có 8 bị hại xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo, gia đình bị cáo có người thân là người có công với đất nước. Đây là các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự được quy định tại điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

[6] Về quyết định hình phạt: Bị cáo thực hiện hành vi chiếm đoạt số tiền 1.273.600.000 đồng. Tuy nhiên, quá trình điều tra bị cáo đã bồi thường thiệt hại 247.000.000 đồng, Bị hại không yêu cầu bồi thường thiệt hại do đã tự cân trừ nợ và không yêu cầu tại cơ quan điều tra là 660.550.000 đồng. Như vậy, thiệt hại còn lại phải bồi thường chỉ 366.050.000 đồng.

Bị cáo có nhiều tình tiết giảm nhẹ, đủ điều kiện áp dụng Điều 54 BLHS quyết định hình phạt dưới mức thấp nhất của khung hình phạt được áp dụng.

[7] Về trách nhiệm dân sự:

Quá trình điều tra và tại phiên tòa, các bị hại có yêu cầu bị cáo tiếp tục bồi thường thiệt hại gồm: Trần Thị B: 61.250.000 đồng, Trần Thị H: 40.700.000 đồng, Từ Thị Mỹ L1: 45.850.000 đồng, Huỳnh Thị Kiều E: 29.850.000 đồng, Phan Thị H1: 55.700.000 đồng; Trần Thị Kim D1: 15.250.000 đồng, Lâm Vĩnh P1: 37.700.000 đồng, Nguyễn Thị Ú: 23.650.000 đồng, Phan Thị Kim P: 26.250.000 đồng và Phan Thị P3: 29.850.000 đồng. Tổng cộng 366.050.000 đồng.

Đây là thiệt hại do chính hành vi phạm tội mà bị cáo đã thực hiện nên buộc bị cáo T có nghĩa vụ bồi thường thiệt hại. Tại phiên tòa, bị cáo Nguyễn Thị Kim T và các bị hại đã thỏa thuận bồi thường thiệt hại. Xét: Đây là sự tự nguyện thỏa thuận không trái với quy định pháp luật nên được Hội đồng xét xử ghi nhận.

Đối với những người khác không có yêu cầu bị cáo bồi thường thiệt hại và vắng mặt tại phiên tòa đến lần thứ 2 nên Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết trong vụ án này.

[8] Các vấn đề khác:

[8.1] Nguyễn Thị Kim T còn khai nhận cũng với thủ đoạn nêu trên đã lừa đảo chiếm đoạt tiền chơi huê của 05 dây hụi khác của các bị hại gồm: Trần Thị B: 88.000.000 đồng, Huỳnh Thị Kiều E: 48.000.000 đồng, Lâm Vĩnh P1: 20.000.000 đồng, Hà Thị H4: 35.000.000 đồng, Phan Anh T8: 35.000.000 đồng, Nguyễn Thị Kim O: 239.000.000 đồng (*gồm tiền 01 dây huê không có tài liệu là 19.000.000 đồng và nợ huê 220.000.000 đồng*); Nguyễn Thị M2: 100.000.000 đồng, Nguyễn Thị Ú: 48.000.000 đồng, Phan Thị H10: 32.000.000 đồng, Nguyễn Thị N: 70.000.000 đồng, Phan Thị Kim P: 60.000.000 đồng, Huỳnh Thị P6: 20.000.000 đồng, Trần Thị P5: 50.000.000 đồng và một số người khác.

Xét thấy: Giữa bị cáo T và những người chơi huê trên tự thỏa thuận khai nhận về số tiền chơi huê bị chiếm đoạt, tài liệu hồ sơ thu thập có giấy hội chỉ ghi tên hội viên, không ghi thông tin gì khác, không có tài liệu, giấy tờ thể hiện việc giao nhận tiền hội, T cùng các hội viên tham gia cũng không xác định được thời gian xổ hội, người đã hốt, số tiền bỏ hốt từng kỳ,... không có căn cứ xác định được số tiền bị thiệt hại mà T đã chiếm đoạt trong các dây hội nêu trên. Cơ quan điều tra không xem xét truy cứu trách nhiệm hình sự đối với những hành vi này.

[8.2] Đối với số tiền mà các hội viên đóng huê cho T làm cái của 07 dây huê nêu trên trong các kỳ khai hội rồi giao cho các hội viên được hốt, bị cáo T không chiếm đoạt số tiền này, xét đây là những giao dịch dân sự.

Việc không xem xét trách nhiệm hình sự đối với các hành vi trên là phù hợp với quy định của pháp luật.

[9] Tại phiên tòa, ý kiến của Kiểm sát viên, về tội danh, các tình tiết giảm nhẹ, tăng nặng trách nhiệm hình sự là phù hợp với quy định của pháp luật nên được chấp nhận.

Ý kiến của Người bào chữa cho bị cáo: Về các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự là phù hợp nên được chấp nhận.

[11] Về án phí: Bị cáo có tội nên phải chịu án phí hình sự sơ thẩm và phải chịu án phí dân sự sơ thẩm đối với số tiền có nghĩa vụ bồi thường thiệt hại (5%), theo quy định tại điểm a, c khoản 1 Điều 23, Điều 26, 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

* *Tuyên bố:* Bị cáo Nguyễn Thị Kim T phạm tội “Lừa đảo chiếm đoạt tài sản”.

* *Áp dụng:* Điểm a khoản 4 Điều 174, điểm b, s Khoản 1, Khoản 2 Điều 51, điểm g khoản 1 Điều 52, Điều 54 của Bộ luật Hình sự;

* *Xử phạt:* Bị cáo Nguyễn Thị Kim T 11 (Mười một) năm tù. Thời gian chấp hành hình phạt tù được tính kể từ ngày: 15/5/2024.

* *Về trách nhiệm dân sự:* Áp dụng điểm b khoản 1 Điều 46, Điều 48 Bộ luật Hình sự; các Điều 584, 585, 586, 589, Điều 357, khoản 2 Điều 468 Bộ luật Dân sự.

Ghi nhận sự tự nguyện thỏa thuận về bồi thường thiệt hại dân sự. Buộc bị cáo Nguyễn Thị Kim T có nghĩa vụ bồi thường thiệt hại cho Trần Thị B: 61.250.000 đồng; Trần Thị H: 40.700.000 đồng; Từ Thị Mỹ L1: 45.850.000 đồng; Huỳnh Thị Kiều E: 29.850.000 đồng; Phan Thị H1: 55.700.000 đồng; Trần Thị Kim D1: 15.250.000 đồng; Lâm Vĩnh P1: 37.700.000 đồng; Nguyễn Thị Ú: 23.650.000 đồng; Phan Thị Kim P: 26.250.000 đồng và Phan Thị P3: 29.850.000 đồng. Tổng cộng 366.050.000 đồng.

Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án cho đến khi thi hành xong tất cả các khoản tiền, hàng tháng người phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật Dân sự tương ứng với thời gian chưa thi hành án.

Người được thi hành án và người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 của Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 của Luật Thi hành án dân sự.

** Về án phí:* Bị cáo Nguyễn Thị Kim T phải nộp 200.000 đồng (*Hai trăm nghìn đồng*) án phí hình sự sơ thẩm và 18.302.500 đồng án phí dân sự sơ thẩm.

Án xử công khai sơ thẩm. Bị cáo, Bị hại có mặt, quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án (17 - 9 - 2025). Đối với bị hại vắng mặt, quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được tổng đạt hợp lệ.

Nơi nhận:

- Vụ GDKT I – TANDTC;
- VKSND tỉnh Khánh Hòa;
- Viện Công tố và Kiểm sát xét xử phúc thẩm tại Đà Nẵng;
- Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh Khánh Hòa;
- Cơ quan Thi hành án hình sự Công an tỉnh Khánh Hòa (PC10);
- Phòng Hồ sơ nghiệp vụ Công an tỉnh Khánh Hòa (PV06);
- Trại tạm giam số 2, Công an tỉnh Khánh Hòa (nơi bị cáo Nguyễn Thị Kim T đang bị tạm giam);

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Lâm Bách

- Thi hành án dân sự tỉnh Khánh Hòa;
- Bị cáo;
- Bị hại;
- Người bào chữa cho bị cáo;
- Lưu hồ sơ vụ án, án văn.